

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày 17-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Oanh và ông Nguyễn Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huế và ông Lê Hoàng –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái và tại điểm cầu thành phần – Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Việt D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/01/2004, tại tỉnh Hà Giang; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: khu xx, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nông Văn D - Sinh năm 1982 và bà Lê Thị L - Sinh năm 1982; Tiền án: 01 tiền án: Tại bản án số 07/2022/HS-ST ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nông Việt D 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 22/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại bà Phạm Thị T, sinh năm 1945. Địa chỉ: Tổ x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hán Xuân T, sinh ngày 27/9/2006. Địa chỉ: Khu x, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của Hán Xuân T: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu x, xã Đan T, huyện H, tỉnh Phú Thọ – Vắng mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:
- + Ông Triệu Ngọc Thơ – Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
- + Ông Lương Mạnh Hưng - Cán bộ cơ sở giam giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 21/6/2022, Hán Xuân T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, không gắn biển kiểm soát chờ Nông Việt D đến khu vực km5, thành phố Y chơi. Do thiếu tiền tiêu xài nên D đã nảy sinh ý định đi đến các đình, chùa tại thành phố Y trộm cắp tiền trong hòm công đức, D rủ T cùng đi trộm cắp tài sản và T đồng ý. D mở ứng dụng “Google map” trên điện thoại di động của mình xác định được vị trí của đình L (thuộc tổ x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái), D rủ T đến đó để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 22/6/2022, khi đi gần đến đình thì xe mô tô hết xăng, cả hai dắt xe đến cổng đình để quan sát. Thấy đình không có người trông coi D bảo T ở ngoài cổng để cảnh giới, D đi bộ vào trong. Khi vào bên trong cổng đình, thấy có camera an ninh, sợ bị phát hiện D trèo lên chính hướng camera quay xuống đất, rồi gọi T vào, do cửa chính của đình đã bị khoá nên cả hai cùng đẩy cánh cửa ngách bên phải (theo hướng từ ngoài nhìn vào) vào trong tạo ra khe hở phía trên, D trèo lên, chui qua khe hở vào trong đình, khi vào được bên trong D mở cửa ngách bên trái cho T vào. Cả hai phát hiện một hòm công đức bằng kim loại, màu vàng đang khoá nên D đã lấy then cài cửa bằng kim loại dài khoảng 50cm cạy, phá được ổ khoá, trộm cắp toàn bộ số tiền bên trong hòm công đức cho vào túi nilon màu xanh rồi giấu vào bên trong chiếc áo đang mặc, T cầm theo then cài cửa và ổ khoá mang ra ngoài vứt vào bụi cây ven đường. D lấy 100.000 đồng trong túi tiền vừa trộm cắp được đưa cho T để mua xăng rồi cả hai cùng đi về thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Trên đường về, D và T dừng lại để đếm số tiền vừa trộm cắp được gồm các mệnh giá từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng tổng cộng là: 5.300.000 đồng, còn số tiền lẻ mệnh giá nhỏ cả hai chưa kiểm đếm (quá trình giao nộp tại CQĐT đã kiểm đếm số tiền này là 1.400.000 đồng). Tổng số tiền D và T đã trộm cắp tại Đình L là 6.800.000 đồng. D chia cho T số tiền 560.000 đồng, D giữ số tiền 2.520.000 đồng, số còn lại D và T đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Ngày 22/6/2022, Nông Việt D và Hán Xuân T bị triệu tập đến Công an thành phố Yên Bái để làm việc, Nông Việt D và Hán Xuân T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi vi phạm.

Vật chứng thu giữ gồm: 3.080.000 đồng, trong đó Nông Việt D giao nộp 2.520.000 đồng và Hán Xuân T giao nộp 560.000 đồng; 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, số máy: VDEJQ139FMBC501278, số khung: RPE1CBDPEMA501278, không gắn biển kiểm soát; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 19002127; 01 biển kiểm soát: 19AE - 033.10; 01 khoá Việt Tiệp màu đen, bị gãy chốt; 01 then cài cửa bằng kim loại, dài 44cm; 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Samsung A22, màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu hồng, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 392/KL-KTHS ngày 18 tháng 7 năm 2022, Kết luận: số tiền 3.080.000đ (ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) đều là tiền thật.

Cáo trạng số 51/CT-VKS-TP ngày 31/8/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Nông Việt D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên Quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Việt D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm h, o khoản 1 Điều 52; Điều 56; Khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Việt D từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án trước, buộc Nông Việt D phải chấp hành hình phạt từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Th không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

Về vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì và xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Kết luận giám định, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự sơ hở trong

việc quản lý tài sản, khoảng 01 giờ 00 phút ngày 22/6/2022, tại đình thuộc tổ x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, Nông Việt D đã có hành vi trộm cắp tài sản của đình L 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của đình L do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống cộng đồng. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là vụ lợi cá nhân.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nông Việt D đang chấp hành Quyết định thi hành án treo nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, xúi giục Hán Xuân T chưa đủ 18 tuổi (sinh ngày 27/9/2006) thực hiện hành vi trộm cắp quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo Nông Việt D đang chấp hành hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 07/2022/HS-ST ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách, theo quy định tại khoản 5 Điều 65, Điều 56 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án trước và được tổng hợp với hình phạt của bản án này.

[6] Đối với Hán Xuân T: Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 22/6/2022, Hán Xuân T (sinh ngày 27/9/2006) mới 15 tuổi 8 tháng 25 ngày, chưa đủ 16 tuổi. Vì vậy Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Yên Bái không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Hán Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 10/8/2022, Công an thành phố Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 107/QĐ-XPHC đối với Hán Xuân T về hành vi “Trộm cắp tài sản” là phù hợp.

[7] Đối với hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ của Hán Xuân T: Ngày 22/6/2022 T đã điều khiển chiếc xe mô tô chở theo D, để thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Phạm Thị T - Là mẹ đẻ của Hán Xuân T giao cho T để làm phương tiện đi lại. Thời điểm điều khiển xe mô tô T chưa đủ tuổi để điều khiển xe mô tô dung tích 50cc (theo quy định tại điểm a, Điều 60 - Luật giao thông đường bộ); điều khiển xe không có gương chiếu hậu; không gắn biển kiểm soát. Hành vi của Hán Xuân T đã vi phạm khoản 1, Điều 21; điểm a, khoản 1, điểm c, khoản 2, Điều 17 - Nghị định 123/2021/NĐ-CP28/12/2021 của Chính phủ.

Đối với bà Phạm Thị T: Hành vi giao xe cho Hán Xuân T là người chưa đủ tuổi để điều khiển xe mô tô dung tích 50cc tham gia giao thông của bà Phạm

Thị T đã vi phạm điểm đ, khoản 5, Điều 30 - Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.

Các hành vi vi phạm nêu trên, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Yên Bái đã chuyển tài liệu, hồ sơ đến đội Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Yên Bái để xử lý theo quy định.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 3.080.000 đồng; 01 (một) khoá Việt Tiệp màu đen, bị gãy chốt; 01 (một) then cài cửa bằng kim loại, dài 44cm quá trình điều tra xác định đây là tài sản, đồ vật thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Y. Ngày 09/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Yên Bái đã tiến hành trao trả cho bà Phạm Thị Th - Người được ủy quyền là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, lốc máy có chữ DETECH, màu đen, số máy: VDEJQ139FMBC501278; số khung: RPE1CBDPEMA501278; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 (một) biển kiểm soát: 19AE-033.10, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị T - Là mẹ đẻ của Hán Xuân T nên ngày 12/8/2022 CQ CSĐT Công an thành phố đã tiến hành trả lại cho bà Phạm Thị T.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22, màu đen, có gắn ốp nhựa màu hồng, là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Th đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Việt D phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm h, o khoản 1 Điều 52; Điều 56; Khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nông Việt D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án số 07/HS-ST ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh

Phú Thọ, buộc Nông Việt D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2022.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A22, màu đen, có gắn ốp nhựa màu hồng (*theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án thành phố Yên Bái ngày 31/8/2022*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nông Việt D phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người đại diện hợp pháp (của Hán Xuân T), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Công an thành phố Yên Bái;
- Bộ phận HSNV Công an TP. Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- Bị cáo; bị hại (2);
- Người đại diện hợp pháp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2);
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Quang Trung